

CHƯƠNG TRÌNH

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây viết tắt là Kết luận số 69-KL/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt sâu sắc, đầy đủ và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các chương trình, kế hoạch của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý trong việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế xác định phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước, của tỉnh, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

2. Yêu cầu

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị, địa phương bám sát các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ trọng tâm tại Kết luận số

69-KL/TW, các chương trình, kế hoạch của tỉnh và Chương trình này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, xác định rõ trách nhiệm và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ, đảm bảo thiết thực, phù hợp để triển khai thực hiện, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Cụ thể hóa, triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ trọng tâm của Kết luận số 69-KL/TW đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, có tính khả thi, phát huy sức mạnh tổng hợp, huy động được nguồn lực và sự tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân và cộng đồng doanh nghiệp. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh, làm nền tảng vững chắc và động lực quan trọng góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, tăng năng suất lao động, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đổi mới tổ chức và hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hiệu quả, phù hợp với tình hình của tỉnh. Xây dựng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ đủ khả năng tiếp nhận, làm chủ, phát triển, chuyển giao các công nghệ tiên tiến, hiện đại.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 1,5% và tỷ lệ chi tối thiểu cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt 2-3% trong GRDP (hàng năm).

- Xây dựng nguồn nhân lực khoa học, công nghệ đủ khả năng tiếp thu, làm chủ, phát triển và chuyển giao các công nghệ tiên tiến, hiện đại; đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh có trên 600 cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống; đến năm 2030 có trên 25 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh triển khai mỗi năm; trên 30 công trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp bộ được nghiệm thu mỗi năm.

- Phấn đấu đến năm 2030 xếp hạng chỉ số đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (PII) đứng thứ 20/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, đổi mới công nghệ, quy trình, mô hình kinh doanh đạt trên 25%; số lượng sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa mỗi năm đạt trên 50 sản phẩm; số lượng doanh nghiệp vừa và nhỏ có hợp tác nghiên cứu, phát triển mỗi năm đạt trên 20%.

- Phát triển chuyển đổi số: Phấn đấu đến 2030 xếp hạng chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) đứng thứ 20/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; quy mô kinh tế số trong GRDP đạt 24%; đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt trên 40%.

- Đến năm 2030, 100% cơ sở giáo dục phổ thông có giáo viên đạt năng lực số cơ bản, 30% đạt năng lực số nâng cao; 100% dữ liệu học sinh, giáo viên kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục.

- Phấn đấu đến năm 2035, xây dựng trung tâm điều hành thông minh đóng vai trò như “bộ não số” của tỉnh, giúp tổ chức đảng, cơ quan đảng, chính quyền thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành hiệu quả trên nhiều lĩnh vực như kinh tế - xã hội, an ninh, giao thông, môi trường và dịch vụ công.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động; tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý; xác định phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, tạo nền tảng để thực hiện mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

- Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa các nghị quyết, chủ trương của Đảng về thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là một nội dung, nhiệm vụ quan trọng được xác định trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các ngành, lĩnh vực có lợi thế của tỉnh, tạo bước đột phá để góp phần chuyển nhanh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất lao động, tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao, sử dụng hiệu quả các nguồn lực góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác vận động, tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội góp phần phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều hoạt động đổi mới sáng tạo, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới mang lại hiệu quả thiết thực.

- Chú trọng khuyến khích việc hình thành và phát triển các ý tưởng sáng tạo, đồng thời, bảo vệ lợi ích hợp pháp cho các tổ chức, cá nhân đã đề xuất những ý tưởng được lựa chọn triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong các ngành, các cấp theo hướng đảm bảo công khai, minh bạch đối với việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Khuyến khích các tổ chức khoa học và công nghệ liên kết, phối hợp thực hiện các nghiên cứu trọng điểm của tỉnh.

2. Đổi mới tư duy, hoàn thiện chính sách, pháp luật, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp thực hiện Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/05/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 11/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tiếp tục cụ thể hóa và thực hiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện của tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Nghiên cứu, xây dựng chính sách đặc thù thúc đẩy phát triển, ứng dụng, chuyển giao các lĩnh vực khoa học và công nghệ có tính ưu tiên, mũi nhọn, công nghệ cao, công nghệ mới, thích ứng với cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, từng bước phát triển nền kinh tế số, xã hội số.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền; thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách để phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là quốc sách hàng đầu. Bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước và có chính sách thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ưu tiên, tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực và thị trường khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại, nghiên cứu và phát triển công nghệ mới; gắn nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế. Ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sản xuất theo chuỗi giá trị các sản phẩm chủ lực, đặc sản, có lợi thế của tỉnh.

- Tập trung xây dựng, hệ thống hóa và phát triển cơ sở dữ liệu về các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các tổ chức, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực khoa học và công nghệ có liên quan trên địa bàn tỉnh. Từ đó, tạo nguồn cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ có ý nghĩa trong việc phục vụ các cơ quan quản lý nhà nước hoạch định, ban hành các cơ chế chính sách, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng. Đồng thời, tạo điều kiện để các tổ chức khoa học và công nghệ, các doanh nghiệp, nhà đầu tư và người dân thuận lợi đối với việc định hướng chiến lược, triển khai các hoạt động có liên quan trong thực tiễn đầu tư sản xuất và kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản của địa phương.

3. Nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tiếp tục sắp xếp, đẩy mạnh cơ chế tự chủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập nhằm thu hút, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực. Thực hiện các giải pháp đổi mới toàn diện về giáo dục nghề nghiệp, trọng tâm là hiện đại hoá, đa dạng hoá phương thức đào tạo theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hội nhập quốc tế và khu vực, đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động chất lượng cao. Khuyến khích các đơn vị giáo dục trong tỉnh đổi mới phương pháp đào tạo theo hướng nghiên cứu ứng dụng; tận dụng tối đa các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến nhằm giải quyết các bài toán thực tiễn tại địa phương.

Tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục đại học tăng cường hoạt động giảng dạy gắn với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, chuyên gia các lĩnh vực phù hợp với yêu cầu công nghiệp hóa, chuyển đổi số; xây dựng và thực hiện có hiệu quả chính sách đặc thù đối với cán bộ khoa học và công nghệ, cán bộ trẻ tài năng. Thu hút và sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ có trình độ cao về làm việc tại tỉnh; khuyến khích cán bộ khoa học và công nghệ học tập nâng cao trình độ; tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học trong công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, đào tạo nhân lực có trình độ cao.

4. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

- Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh gắn kết với sự phát triển của vùng và trong cả nước; tập trung đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ gắn với các chuỗi giá trị, các cụm liên kết ngành. Các cơ quan quản lý nhà nước có vai trò kiến tạo môi trường thể chế, chính sách thuận lợi, thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức hỗ trợ trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tăng cường liên kết các mạng lưới đổi mới sáng tạo, mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, các trung tâm nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong và ngoài nước; thu hút khu vực tư nhân tham gia đầu tư vào các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở ươm tạo.

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào hoạt động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, xây dựng mô hình “doanh nghiệp - viện nghiên cứu - trường đại học” gắn với chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực của địa phương; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan thông tin đại chúng trong tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

5. Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ

- Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích, hỗ trợ cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ; thúc đẩy việc chuyển giao, ứng dụng các công nghệ tiên tiến cùng với nâng cao năng lực tiếp nhận và đổi mới công nghệ, năng lực quản trị doanh nghiệp, trình độ và kỹ năng nguồn nhân lực, triển khai chuyển đổi số, đổi mới quy trình sản xuất và mô hình kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với quá trình đổi mới công nghệ.

- Khuyến khích phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ; phát triển quỹ khoa học và công nghệ của các doanh nghiệp để hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, ươm tạo công nghệ, ứng dụng công nghệ mới, nhân rộng mô hình ứng dụng kết quả các đề tài, dự án khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách để phát triển các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phù hợp với đặc thù của tỉnh và xu thế phát triển. Hình thành sàn giao dịch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh, tạo điều kiện kết nối cung - cầu công nghệ.

- Tăng cường bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ; gia tăng số lượng, chất lượng và hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ, chú trọng phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp; hỗ trợ bảo hộ, phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản có lợi thế của địa phương. Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với các công nghệ, sản phẩm mới, sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm chủ lực của tỉnh đáp ứng yêu cầu của thị trường.

6. Thúc đẩy phát triển kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh

- Phát triển kinh tế số gắn với chuyển đổi số toàn diện trong các ngành, lĩnh vực. Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, quản lý, kinh doanh; phát triển các mô hình thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, chuỗi cung ứng và logistics thông minh. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT) trong các lĩnh vực du lịch, nông nghiệp, sản xuất công nghiệp, giáo dục, y tế, quản lý đô thị, môi trường.

- Phát triển kinh tế tuần hoàn trên cơ sở ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý tài nguyên, năng lượng và sản xuất; thúc đẩy các mô hình sản xuất - tiêu dùng bền vững, tái sử dụng, tái chế chất thải, giảm phát thải carbon. Hình thành và nhân rộng các mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, công nghiệp chế biến, năng lượng và du lịch sinh thái; khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất nhằm tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, giảm phát thải và nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Phát triển kinh tế xanh, gắn tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu. Thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo; tăng cường giám sát môi trường, quản lý tài nguyên và

cảnh báo thiên tai bằng công nghệ số (AI, IoT, GIS, ...); ưu tiên phát triển công nghiệp sạch, thân thiện môi trường; khuyến khích các dự án sử dụng năng lượng xanh, năng lượng mặt trời, điện sinh khối, điện gió.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ cao và nền tảng số trong nông nghiệp, làm trụ cột thúc đẩy kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh. Hình thành các vùng sản xuất nông, lâm, thủy sản ứng dụng công nghệ cao, tạo sản phẩm có giá trị gia tăng và sức cạnh tranh; tập trung phát triển giống cây trồng, vật nuôi chất lượng cao, nông nghiệp tốt, nông nghiệp hữu cơ, tưới tiên tiến; đẩy mạnh chế biến, bảo quản, giảm tổn thất sau thu hoạch; ứng dụng thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc; tăng cường phòng, chống dịch bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

7. Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế trong nghiên cứu ứng dụng khoa học, phát triển công nghệ và chuyển giao các sản phẩm khoa học và công nghệ, triển khai các mô hình, giải pháp đổi mới sáng tạo. Thu hút chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đào tạo nhân lực tại địa phương. Mở rộng hợp tác quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; chủ động tham gia các mạng lưới đổi mới sáng tạo khu vực; tranh thủ nguồn lực hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế và các địa phương bạn.

- Khuyến khích liên doanh, liên kết, chuyển giao công nghệ giữa các doanh nghiệp, tổ chức trong tỉnh với doanh nghiệp trong nước và nước ngoài trên cơ sở tuân thủ luật pháp Việt Nam và quốc tế. Tạo điều kiện, khuyến khích các tổ chức, chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại tỉnh.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị tổ chức phổ biến, quán triệt nghiêm túc Kết luận số 69-KL/TW và Chương trình này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị, xây dựng chương trình, kế hoạch chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện đảm bảo phù hợp, hiệu quả; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Kết luận ở cấp mình.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng cơ chế, chính sách có liên quan phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các nghị quyết, chính sách pháp luật không còn phù hợp. Tăng cường công tác giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chính sách pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện Kết luận số 69-KL/TW và Chương trình này với các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện cụ thể. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nâng cao năng lực quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; định kỳ hằng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy) tổng hợp.

4. Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức, trách nhiệm thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Phát huy vai trò giám sát, phản biện và phản ánh với cấp ủy, chính quyền trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 69-KL/TW và Chương trình này; chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận số 69-KL/TW và Chương trình này; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Chương trình này thay thế Kế hoạch số 472-KH/TU ngày 25/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang (trước hợp nhất) và Chương trình số 59-CTr/TU ngày 26/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang (trước hợp nhất) thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Bộ Khoa học và Công nghệ,
- Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc tỉnh,
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Lê Thị Kim Dung